

CHÍNH SÁCH DÂN TỘC CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

NGỌC OANH *

Tóm tắt: Đoàn kết là truyền thống quý báu, là bài học lớn của cách mạng Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc là đường lối cơ bản, chiến lược hết sức quan trọng của Đảng và Nhà nước ta. Trên thực tế, Đảng ta đã sớm nhận thức vai trò của việc thực hiện chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc, coi đây là một trong những động lực quan trọng của sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Bài viết phân tích quan điểm của Đảng về chính sách dân tộc trong thời kỳ đổi mới.

Từ khóa: Chính sách; chính sách dân tộc; đoàn kết; đại đoàn kết dân tộc; vấn đề dân tộc.

Mở đầu

Đại đoàn kết dân tộc là đoàn kết mọi người trong đại gia đình dân tộc Việt Nam, bao gồm các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, người trong nước và người định cư ở nước ngoài, vì mục tiêu chung của cách mạng. Đại đoàn kết chủ yếu phải lấy mục tiêu chung đó làm điểm tương đồng, đồng thời chấp nhận những điểm khác nhau, không trái với lợi ích chung của dân tộc, cùng nhau xoá bỏ định kiến, mặc cảm, hận thù, hướng về tương lai, xây dựng tinh thần đoàn kết, cởi mở, tin cậy lẫn nhau, tất cả vì độc lập của Tổ quốc, tự do và hạnh phúc của Nhân dân. Chính vì vậy, Đảng ta đã sớm nhận thức vai trò của việc thực hiện chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc, coi đó là một trong những động lực quan trọng của sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Ngay từ khi mới ra đời và trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn xác định vấn đề

dân tộc, công tác dân tộc và đoàn kết các dân tộc có vị trí chiến lược quan trọng trong sự nghiệp cách mạng. Dựa trên những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc, Đảng ta đã đề ra những chính sách dân tộc phù hợp trong từng giai đoạn cách mạng.

1. Quá trình hình thành những quan điểm cơ bản về chính sách dân tộc của Đảng ta từ đổi mới đến nay

Từ Đại hội VI, cùng với sự nghiệp đổi mới, Đảng đã có những nhận thức mới, quan trọng về chính sách dân tộc và giải quyết các mối quan hệ giữa các dân tộc. Các nguyên tắc đảm bảo cho quan hệ giữa các dân tộc phát triển tốt đẹp được nhấn mạnh là: “Trên tinh thần đoàn kết, bình đẳng, giúp đỡ nhau, cùng làm chủ tập thể; kết hợp phát triển kinh tế và phát triển xã hội, đẩy mạnh sản

(*) Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam.

xuất và chăm lo đời sống con người, kể cả con người từ nơi khác đến và dân tại chỗ”⁽¹⁾. Tư tưởng đổi mới đó còn được thể hiện sâu sắc, cụ thể hóa tại “*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*” được thông qua tại Đại hội VII. *Cương lĩnh* nêu rõ: “Thực hiện chính sách bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giữa các dân tộc, tạo mọi điều kiện để các dân tộc phát triển đi lên con đường văn minh, tiến bộ, gắn bó mật thiết với sự phát triển chung của cộng đồng các dân tộc Việt Nam”⁽²⁾.

Những quan điểm, tư tưởng của Đảng về dân tộc và chính sách dân tộc trong *Cương lĩnh* tiếp tục được triển khai ở Đại hội VIII, IX; đồng thời được cụ thể hóa thành những chủ trương, chính sách, dự án và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại các vùng dân tộc thiểu số và miền núi nước ta. Đại hội IX của Đảng đặc biệt chú trọng vấn đề dân tộc và khẳng định: *Vấn đề dân tộc và đoàn kết các dân tộc luôn luôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp cách mạng*. Đảng ta phải thực hiện tốt chính sách các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp nhau cùng phát triển; xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội, phát triển sản xuất hàng hóa, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, xóa đói, giảm nghèo, mở mang dân trí, giữ gìn, làm giàu và phát huy bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; thực hiện công bằng xã hội giữa các dân tộc, giữa các vùng miền, đặc biệt quan tâm vùng

gặp nhiều khó khăn, vùng trước đây là căn cứ cách mạng và kháng chiến; chống kỳ thị, chia rẽ dân tộc; chống tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi, dân tộc cực đoan; khắc phục tư tưởng tự ti, mặc cảm dân tộc⁽³⁾. Cụ thể hóa tư tưởng chiến lược được nêu trong *Nghị quyết Đại hội IX* và nâng cao hơn nữa nhận thức của các cấp, các ngành về công tác dân tộc, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX đã ban hành *Nghị quyết về công tác dân tộc*. Điều này, một mặt, thể hiện sự quan tâm của Đảng và đối với đồng bào các dân tộc thiểu số, mặt khác, cho thấy việc giải quyết vấn đề dân tộc đang là sự đòi hỏi cấp thiết cần phải có những chỉ đạo kịp thời. *Nghị quyết về công tác dân tộc* đã đánh giá tình hình các dân tộc thiểu số và công tác dân tộc trong thời gian qua, những thành tựu cơ bản cùng với những hạn chế, yếu kém và nhất là đề ra những giải pháp chủ yếu để khắc phục những hạn chế, yếu kém đó.

Sau hơn 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Đại hội lần thứ X của Đảng một lần nữa khẳng định: vấn đề dân tộc và đoàn kết các dân tộc có vị trí chiến lược lâu dài trong sự nghiệp cách mạng nước ta. Đây không chỉ là sự khẳng định lại một quan điểm, một đường lối các Đại hội trước đã nêu mà còn là sự tổng

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.103.

⁽²⁾ *Sđd*, tr.324.

⁽³⁾ *Sđd*, tr.671.

kết thành tựu thực tiễn hơn 20 năm thực hiện quan điểm, đường lối đó.

Vấn đề dân tộc tiếp tục được Đại hội XI của Đảng quan tâm. Văn kiện Đại hội XI chỉ rõ: đoàn kết các dân tộc có vị trí chiến lược trong sự nghiệp cách mạng của nước ta; các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, thương yêu, tôn trọng và giúp nhau cùng tiến bộ, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)* nhấn mạnh: “Thực hiện chính sách bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau giữa các dân tộc, tạo mọi điều kiện để các dân tộc cùng phát triển, gắn bó mật thiết với sự phát triển chung của cộng đồng dân tộc Việt Nam. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, ngôn ngữ, truyền thống tốt đẹp của các dân tộc. Chống tư tưởng kỳ thị và chia rẽ dân tộc. Các chính sách kinh tế - xã hội phải phù hợp với đặc thù của các vùng và các dân tộc, nhất là các dân tộc thiểu số”⁽⁴⁾. Những quan điểm trên thể hiện sự quan tâm sâu sát, cụ thể và rất thiết thực của Đảng đối với chính sách dân tộc - một vấn đề có tầm quan trọng chiến lược trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

2. Những nội dung chủ yếu trong chính sách dân tộc của Đảng Cộng sản Việt Nam thời kỳ đổi mới

Chính sách dân tộc là chính sách để

giải quyết vấn đề dân tộc và mối quan hệ giữa các dân tộc trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Chính sách dân tộc ở Việt Nam là cụ thể hoá quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về vấn đề dân tộc. Xét về mục tiêu, chính sách dân tộc của Đảng nhằm khai thác mọi tiềm năng đất nước để phục vụ đời sống nhân dân các dân tộc, từng bước khắc phục khoảng cách chênh lệch, xoá đói giảm nghèo, thực hiện “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Chính sách dân tộc của Đảng Cộng sản Việt Nam thể hiện nguyên tắc cơ bản: bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng giúp nhau cùng phát triển. Các nội dung đó có quan hệ hữu cơ với nhau, tác động qua lại lẫn nhau, hợp thành một thể thống nhất, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Có bình đẳng thì mới thực hiện được đoàn kết dân tộc; có đoàn kết, thương yêu, tôn trọng giúp đỡ nhau thì mới thực hiện được bình đẳng dân tộc. Quan điểm của Đảng về chính sách dân tộc trong thời kỳ đổi mới có thể tóm tắt ở những nội dung cơ bản sau đây:

Thứ nhất, vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản, lâu dài, đồng thời cũng là vấn đề cấp bách hiện nay của cách mạng Việt Nam. Các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau cùng phát triển, cùng nhau phấn

⁽⁴⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.81.

đầu thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Kiên quyết đấu tranh với mọi âm mưu chia rẽ dân tộc. Phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh - quốc phòng trên địa bàn vùng dân tộc và miền núi; gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, quan tâm phát triển, bồi dưỡng nguồn nhân lực, đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số; giữ gìn và phát huy những giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số trong sự nghiệp phát triển chung của cộng đồng dân tộc Việt Nam thống nhất. Ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các vùng dân tộc và miền núi, trước hết, tập trung vào phát triển giao thông và kết cấu hạ tầng, xóa đói, giảm nghèo; khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của từng vùng, đi đôi với bảo vệ bền vững môi trường sinh thái; phát huy nội lực, tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc, đồng thời tăng cường sự quan tâm hỗ trợ của Trung ương và sự giúp đỡ của các địa phương trong cả nước. Thực hiện chính sách dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, của toàn bộ hệ thống chính trị, nhằm thực hiện chiến lược đại đoàn kết dân tộc của Đảng.

Thứ hai, xóa đói, giảm nghèo, nâng cao mức sống của đồng bào dân tộc thiểu số, trọng tâm là đồng bào ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa. Trong những năm trước mắt cần tập trung trợ giúp

đồng bào nghèo, các dân tộc đặc biệt khó khăn, giải quyết ngay những vấn đề bức xúc như: tình trạng thiếu lương thực, thiếu nước sinh hoạt, nhà ở tạm bợ, không đủ tư liệu sản xuất, dụng cụ sinh hoạt tối thiểu; xây dựng kết cấu hạ tầng khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất sản xuất, đất ở và vấn đề tranh chấp đất đai ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là ở Tây Nguyên, Tây Bắc và vùng đồng bào dân tộc Khơme Tây Nam Bộ. Xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới. Làm tốt công tác định canh, định cư và di dân xây dựng vùng kinh tế mới. Quy hoạch, sắp xếp, phân bổ lại hợp lý dân cư, nguồn nhân lực theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững, gắn với bảo đảm an ninh, quốc phòng. Thực hiện có hiệu quả các chương trình phủ sóng phát thanh, truyền hình; tăng cường các hoạt động văn hóa, thông tin, tuyên truyền hướng về cơ sở; tăng thời lượng và nâng cao chất lượng các chương trình phát thanh, truyền hình bằng các tiếng dân tộc thiểu số; làm tốt công tác nghiên cứu, sưu tầm, giữ gìn và phát huy các giá trị, truyền thống tốt đẹp trong văn hóa của các dân tộc. Thực hiện chương trình phổ cập giáo dục trung học cơ sở và các chương trình giáo dục miền núi, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, đào tạo, nhất là hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú các cấp; đẩy mạnh việc tổ chức các

trường mẫu giáo công lập; mở rộng việc dạy chữ dân tộc. Đa dạng hóa, phát triển nhanh các loại hình đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề ở vùng dân tộc; đưa chương trình dạy nghề vào các trường dân tộc nội trú; tiếp tục thực hiện tốt chính sách ưu tiên, cử tuyển dành cho con em các dân tộc vào học tại các trường đại học và cao đẳng. Tổ chức hệ thống trường chuyên đào tạo, bồi dưỡng trí thức và cán bộ là người dân tộc thiểu số. Tăng cường cơ sở khám, chữa bệnh, cán bộ y tế cho các xã, bản, thôn, ấp; nâng cao hơn nữa chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Thứ ba, củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở ở các vùng dân tộc thiểu số. Kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở; kiên quyết khắc phục tình trạng quan liêu, xa dân của một số cán bộ; thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ, luân chuyển cán bộ. Đẩy mạnh phát triển đảng viên trong đồng bào dân tộc. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân, phát huy sức mạnh tại chỗ để sẵn sàng đập tan mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch; tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra những “điểm nóng” về an ninh, trật tự xã hội ở vùng dân tộc và miền núi. Tiếp tục xây dựng, phát triển nhanh các khu kinh tế kết hợp quốc phòng ở vùng sâu, vùng xa, biên giới. Thực hiện tốt chính sách tín ngưỡng và tôn giáo ở

vùng dân tộc và miền núi; kiên quyết ngăn chặn việc lợi dụng chính sách tự do tôn giáo, tự do tín ngưỡng để hoạt động phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nước ta.

Thứ tư, đổi mới nội dung, phương thức công tác dân tộc phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tích cực, chủ động tham gia xây dựng, thực hiện và giám sát việc thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng ở địa phương. Thông qua các chính sách, biện pháp cụ thể, động viên đồng bào các dân tộc phát huy nội lực, ý chí tự lực tự cường, tinh thần vươn lên trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc.

3. Một số vấn đề đặt ra trong việc thực hiện chính sách dân tộc của Đảng hiện nay

Quan điểm của Đảng về chính sách dân tộc trong các giai đoạn cách mạng nói chung và trong thời kỳ đổi mới nói riêng đã đoàn kết được tất cả các dân tộc trên đất nước ta cùng phấn đấu cho mục tiêu chung là xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Tuy nhiên, việc thực hiện chính sách dân tộc của Đảng có lúc ở một số nơi chưa tốt. Điều đó làm cho đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số ở

nhiều nơi nhìn chung còn khó khăn, thấp kém hơn so với đồng bào Kinh.

Nhiều chính sách chưa đạt được mục tiêu do nguồn lực cấp không đủ theo dự án được phê duyệt (Chương trình 135 giai đoạn I tuy có nhiều thành tựu song vẫn còn dang dở, đồng bào miền núi vẫn còn nhiều khó khăn, các điều kiện của chương trình: văn phòng, nhân sự của Chương trình 135 vẫn còn tồn tại, phải đến khi tiếp tục xây dựng chương trình 135 giai đoạn II mới có những bước tiến đáng kể...), phải kéo dài thời gian thực hiện dẫn đến các định mức của chính sách không còn phù hợp với thực tế. Có chính sách do huy động nhiều nguồn vốn, khi cấp vốn không đồng bộ dẫn đến khó khăn trong triển khai (Chính sách hỗ trợ cho các hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số vay vốn). Nguồn vốn từ ngân sách nhà nước chủ yếu mang tính chất hỗ trợ, chưa đủ mạnh để làm chuyển biến vùng khó khăn. Việc bố trí vốn đối ứng của hầu hết các địa phương chưa đáp ứng theo quy định. Có chính sách chưa sát thực tế, không phù hợp với địa bàn, định mức hỗ trợ thấp, chậm hướng dẫn, sửa đổi (Chính sách cho đồng bào vay vốn còn rườm rà, nhiều thủ tục: xác nhận hộ nghèo, xác nhận là người dân tộc thiểu số, mức hỗ trợ tuy có song không nhiều). Có chính sách chưa thật sự đảm bảo tính công khai, dân chủ, người dân ít có điều kiện tham gia triển khai và giám sát trong quá trình thực hiện. (Chính sách hỗ trợ cây và con giống vùng đồng bào dân tộc thiểu số

tuy có, song có những nơi vẫn chưa đến được tay người dân).

Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế nói chung và ảnh hưởng của sự phát triển của nền kinh tế đất nước nói riêng nên trong những năm qua, miền núi và vùng dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn. Tỷ lệ nghèo ở các vùng dân tộc thiểu số còn cao so với mặt bằng chung cả nước. Số người mù chữ còn nhiều. Trình độ dân trí, mức hưởng thụ văn hoá của đồng bào ở một số vùng dân tộc thiểu số còn thấp. Việc chăm sóc sức khoẻ cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số còn hạn chế. Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định. Vẫn còn nhiều kẽ hở cho các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc để chống phá cách mạng Việt Nam.

Đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc tuy nhiều, nhưng cán bộ làm công tác dân tộc là người dân tộc thiểu số chiếm số lượng nhỏ. Nhiều cán bộ làm công tác dân tộc là người Kinh không biết tiếng dân tộc. Đó là một nguyên nhân dẫn đến hạn chế trong việc thực hiện chính sách dân tộc. Mặt khác, quá trình phối kết hợp các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chính sách dân tộc vẫn còn gặp nhiều khó khăn do chồng chéo về chức năng nhiệm vụ.

Những yếu kém trên đây cần sớm được khắc phục. Điều đó không chỉ nâng cao đời sống cho đồng bào các dân tộc thiểu số, mà còn góp phần giữ vững

ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, nâng cao lòng tin của đồng bào các dân tộc vào sự nghiệp lãnh đạo của Đảng và tương lai tươi sáng của đất nước.

4. Một số giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện tốt hơn chính sách dân tộc của Đảng trong giai đoạn hiện nay

Thứ nhất, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị, các cấp, các ngành và toàn thể xã hội về vị trí, nhiệm vụ của công tác dân tộc trong tình hình mới. Xem việc quán triệt và thực hiện tốt chính sách dân tộc của Đảng là nhiệm vụ thường xuyên và quan trọng của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể từ Trung ương đến địa phương. Tuyên truyền, giáo dục các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước cho mọi cán bộ, đảng viên và cho nhân dân. Phổ biến sâu rộng các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi cho đồng bào các dân tộc thiểu số.

Thứ hai, tiếp tục thực hiện tốt các chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi; rà soát, điều chỉnh, bổ sung để hoàn chỉnh những chính sách đã có và nghiên cứu ban hành những chính sách mới, để đáp ứng yêu cầu phát triển các vùng dân tộc và nhiệm vụ công tác dân tộc trong giai đoạn mới.

Thứ ba, huy động nhiều nguồn lực cho đầu tư, phát triển, giúp đỡ vùng dân tộc và miền núi. Ưu tiên đầu tư cho xóa đói, giảm nghèo, phát triển nhanh kinh

tế - xã hội, giải quyết những khó khăn bức xúc của đồng bào vùng dân tộc và miền núi; trước hết tập trung cho các vùng đặc biệt khó khăn. Thực hiện nghiêm chỉnh việc công khai hóa các chính sách, chương trình, dự án, vốn đầu tư... để đồng bào biết và tham gia quản lý, giám sát quá trình thực hiện.

Thứ tư, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ ở vùng dân tộc và miền núi. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số cho từng vùng, từng dân tộc. Trong những năm trước mắt, cần tăng cường lực lượng cán bộ có năng lực, phẩm chất tốt đến công tác ở vùng dân tộc, nhất là các địa bàn xung yếu về chính trị, an ninh, quốc phòng; coi trọng việc bồi dưỡng, đào tạo thanh niên sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự làm nguồn cán bộ bổ sung cho cơ sở; nghiên cứu sửa đổi tiêu chuẩn tuyển dụng, bổ nhiệm và các cơ chế, chính sách đãi ngộ cán bộ công tác ở vùng dân tộc và miền núi, nhất là những cán bộ công tác lâu năm ở miền núi, vùng cao.

Thứ năm, kiện toàn và chăm lo xây dựng hệ thống tổ chức cơ quan làm công tác dân tộc từ Trung ương đến địa phương. Tăng cường số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc để làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc thực hiện chính sách dân tộc. Một số bộ, ngành cần tổ chức bộ phận và có cán bộ chuyên trách làm công tác dân tộc.

Thứ sáu, tăng cường công tác vận động quần chúng trong việc bảo đảm thực hiện tốt chính sách dân tộc trong giai đoạn cách mạng hiện nay. Nâng cao hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân trong việc tham gia triển khai, thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc. Có chính sách động viên, bồi dưỡng, hướng dẫn và phát huy vai trò của những người có uy tín trong đồng bào dân tộc trong việc thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và ở các địa bàn dân cư vùng dân tộc và miền núi.

Thứ bảy, đổi mới nội dung và phương pháp công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc; quán triệt phương châm: *chân thành, tích cực, thận trọng, kiên trì, tế nhị, vững chắc*. Sử dụng nhiều phương thức phù hợp với đặc thù của từng dân tộc, từng địa phương. Cán bộ công tác ở vùng dân tộc và miền núi phải quán triệt và thực hiện thật tốt phong cách công tác dân vận: trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm với dân.

Thực hiện các giải pháp nêu trên nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, từng bước nâng cao đời sống đồng bào các dân tộc miền núi, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của cả nước. Bởi lẽ, vấn đề dân tộc có vị trí chiến lược trong cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Thực hiện “Bình đẳng, đoàn kết, thương yêu, tôn trọng và giúp nhau cùng tiến bộ,” giữa các dân tộc trong sự nghiệp đổi mới công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đó là một nhiệm vụ vô cùng

quan trọng nhằm thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Chí Bảo (chủ biên) (2009), *Bảo đảm bình đẳng và tăng cường hợp tác giữa các dân tộc trong phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Hội đồng dân tộc của Quốc hội khóa X (2005), *Chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước về dân tộc*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Lâm Bá Nam (2010), *Chính sách dân tộc của Đảng trong thời kì đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Nguyễn Đình Tấn - Trần Thị Bích Hằng (2010), *Nhận thức, thái độ, hành vi của cộng đồng các dân tộc thiểu số đối với chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn hiện nay: Thực trạng và giải pháp*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Lê Ngọc Thắng (2005), *Chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta*, Trường Đại học Văn hóa, Hà Nội.

